

KẾT QUẢ ĐIỂM BÁO CÁO THỰC TẬP KHÓA 2021-2023

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM THỰC TẬP													GHI CHÚ
					NGÀNH DƯỢC		NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN				NGÀNH Y SỸ							
					Thực tập cơ sở ngành Dược	Thực tập tốt nghiệp ngành Dược sĩ	Thực tập tay nghề ngành Y sỹ y học cổ truyền 1	Thực tập tay nghề ngành Y sỹ y học cổ truyền 2	Thực tập tại cộng đồng	Thực tập tốt nghiệp ngành Y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	Thực tập lâm sàng nội khoa	Thực tập lâm sàng ngoại khoa	Thực tập lâm sàng sản phụ khoa	Thực tập lâm sàng nhi khoa	Thực tập lâm sàng truyền nhiễm	Thực tập tốt nghiệp ngành Y sỹ	
1	21DS013A	Nguyễn Ngọc Quế	Chi	29/11/2005	9,0	9,0												
2	20DS005A	Nguyễn Thị Thanh	Phúc	29/8/2005	9,0	9,0												
3	21DS009A	Lê Nguyễn Phước	Bình	29/11/2003	9,5	9,5												
4	21DS032A	Võ Thị	Tơ	20/02/1982	9,0	9,0												
5	21DS029A	Nguyễn Thị Bích	Vân	21/10/1982	9,5	9,5												
6	21DS008A	Nguyễn Trương Hoà	Bình	21/08/2006	9,0	9,0												
7	21DS027A	Nguyễn Trường Tuyết	Nhi	11/11/2006	9,0	9,0												
8	21CT025A	Cao Thị Thu	Hiền	04/11/1998			8,0	8,5	9,0	8,5								
9	21CT052A	Nguyễn Thị Bảo	Tâm	21/8/1984			9,0	8,0	9,0	9,0								
10	21CT007A	Nguyễn Quốc	Đạt	18/06/1995			8,0	9,0	8,0	9,0								
11	20CT013A	Lê Thị Ngọc	Chinh	10/11/2004			8,0	8,0	9,0	9,0								
12	21YS004A	Lê Thị Diệu	Minh	10/11/1992							9,5	9,5	9,0	9,5	9,0	9,5	9,5	
13	21YS015A	Trần Kim	Đệ	03/05/1989							9,0	8,5	9,0	9,0	9,5	9,0	9,0	
14	21YS019A	Nguyễn Khắc	Truyện	10/06/1995							8,0	8,5	8,0	8,0	8,5	8,0	8,5	